

Số: **2863** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **24** tháng **8** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2864/TTr-SGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2022 và của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tại Tờ trình số 529/TTr-BTĐKT ngày 23 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc đối với 125 tập thể thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (theo danh sách đính kèm), đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2021 - 2022, góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố.

Điều 2. Tập thể được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp một Bằng “Chứng nhận Tập thể Lao động xuất sắc năm học 2021 - 2022”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ), Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban ĐKT (SNV) (02 bản);
- VP UB: các PCVP;
- Phòng: VX, TH, NCPC;
- Lưu: VT, (VX/Ng.T).



Võ Văn Hoan



DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ
ĐƯỢC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG NHẬN DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2863~~ /QĐ-UBND ngày ~~24~~ tháng ~~8~~ năm 2022
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Trường Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân, Sở Giáo dục và Đào tạo;
2. Trường Trung học phổ thông Trưng Vương, Sở Giáo dục và Đào tạo;
3. Trường Trung học phổ thông Ten Lơ Man, Sở Giáo dục và Đào tạo;
4. Trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
5. Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa, Sở Giáo dục và Đào tạo;
6. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai, Sở Giáo dục và Đào tạo;
7. Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn, Sở Giáo dục và Đào tạo;
8. Trường Trung học phổ thông Marie Curie, Sở Giáo dục và Đào tạo;
9. Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gấm, Sở Giáo dục và Đào tạo;
10. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu, Sở Giáo dục và Đào tạo;
11. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi, Sở Giáo dục và Đào tạo;
12. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ, Sở Giáo dục và Đào tạo;
13. Trường Trung học phổ thông Long Thới, Sở Giáo dục và Đào tạo;
14. Trường Trung học phổ thông Bình Khánh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
15. Trường Trung học phổ thông Cần Thạnh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
16. Trường Trung học phổ thông An Nghĩa, Sở Giáo dục và Đào tạo;
17. Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An, Sở Giáo dục và Đào tạo;
18. Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền, Sở Giáo dục và Đào tạo;
19. Trường Trung học phổ thông Tân Phong, Sở Giáo dục và Đào tạo;
20. Trường Trung học phổ thông chuyên năng khiếu Thể dục Thể thao Nguyễn Thị Định, Sở Giáo dục và Đào tạo;
21. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Linh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
22. Trường Trung học phổ thông Lương Văn Can, Sở Giáo dục và Đào tạo;
23. Trường Trung học phổ thông Tạ Quang Bửu, Sở Giáo dục và Đào tạo;
24. Trường Trung học phổ thông Võ Văn Kiệt, Sở Giáo dục và Đào tạo;
25. Trường Trung học phổ thông Hùng Vương, Sở Giáo dục và Đào tạo;
26. Trường Trung học phổ thông Trần Khai Nguyên, Sở Giáo dục và Đào tạo;

27. Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong, Sở Giáo dục và Đào tạo;
28. Trường Trung học phổ thông Trần Hữu Trang, Sở Giáo dục và Đào tạo;
29. Trường Trung học phổ thông Nguyễn An Ninh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
30. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến, Sở Giáo dục và Đào tạo;
31. Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
32. Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Diên Hồng, Sở Giáo dục và Đào tạo;
33. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành, Sở Giáo dục và Đào tạo;
34. Trường Trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi, Sở Giáo dục và Đào tạo;
35. Trường Trung học phổ thông Bình Phú, Sở Giáo dục và Đào tạo;
36. Trường Trung học phổ thông Phạm Phú Thứ, Sở Giáo dục và Đào tạo;
37. Trường Trung học phổ thông Bình Chánh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
38. Trường Trung học phổ thông Tân Túc, Sở Giáo dục và Đào tạo;
39. Trường Trung học phổ thông Vĩnh Lộc B, Sở Giáo dục và Đào tạo;
40. Trường Trung học phổ thông Lê Minh Xuân, Sở Giáo dục và Đào tạo;
41. Trường Trung học phổ thông Đa Phước, Sở Giáo dục và Đào tạo;
42. Trường Trung học phổ thông Năng khiếu Thể dục Thể thao huyện Bình Chánh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
43. Trường Trung học phổ thông Phong Phú, Sở Giáo dục và Đào tạo;
44. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hiền, Sở Giáo dục và Đào tạo;
45. Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Sở Giáo dục và Đào tạo;
46. Trường Trung học phổ thông Bình Hưng Hòa, Sở Giáo dục và Đào tạo;
47. Trường Trung học phổ thông Bình Tân, Sở Giáo dục và Đào tạo;
48. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cánh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
49. Trường Trung học phổ thông An Lạc, Sở Giáo dục và Đào tạo;
50. Trường Trung học phổ thông Hàn Thuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo;
51. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
52. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền, Sở Giáo dục và Đào tạo;
53. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo;
54. Trường Trung học phổ thông Tân Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo;
55. Trường Trung học phổ thông Trần Phú, Sở Giáo dục và Đào tạo;
56. Trường Trung học phổ thông Lê Trọng Tấn, Sở Giáo dục và Đào tạo;

57. Trường Trung học phổ thông Trần Văn Giàu, Sở Giáo dục và Đào tạo;
58. Trường Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám, Sở Giáo dục và Đào tạo;
59. Trường Trung học phổ thông Võ Thị Sáu, Sở Giáo dục và Đào tạo;
60. Trường Trung học phổ thông Gia Định, Sở Giáo dục và Đào tạo;
61. Trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu, Sở Giáo dục và Đào tạo;
62. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực, Sở Giáo dục và Đào tạo;
63. Trường Trung học phổ thông Thanh Lộc, Sở Giáo dục và Đào tạo;
64. Trường Trung học phổ thông Võ Trường Toản, Sở Giáo dục và Đào tạo;
65. Trường Trung học phổ thông Phạm Văn Sáng, Sở Giáo dục và Đào tạo;
66. Trường Trung học phổ thông Bà Điểm, Sở Giáo dục và Đào tạo;
67. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Cừ, Sở Giáo dục và Đào tạo;
68. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Tiến, Sở Giáo dục và Đào tạo;
69. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cầu, Sở Giáo dục và Đào tạo;
70. Trường Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt, Sở Giáo dục và Đào tạo;
71. Trường Trung học phổ thông Hồ Thị Bi, Sở Giáo dục và Đào tạo;
72. Trường Trung học phổ thông Thủ Thiêm, Sở Giáo dục và Đào tạo;
73. Trường Trung học phổ thông Phước Long, Sở Giáo dục và Đào tạo;
74. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Huệ, Sở Giáo dục và Đào tạo;
75. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Tăng, Sở Giáo dục và Đào tạo;
76. Trường Trung học phổ thông Dương Văn Thì, Sở Giáo dục và Đào tạo;
77. Trường Trung học phổ thông Đào Sơn Tây, Sở Giáo dục và Đào tạo;
78. Trường Trung học phổ thông Thủ Đức, Sở Giáo dục và Đào tạo;
79. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân, Sở Giáo dục và Đào tạo;
80. Trường Trung học phổ thông Tam Phú, Sở Giáo dục và Đào tạo;
81. Trường Trung học phổ thông Hiệp Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo;
82. Trường Trung học phổ thông Linh Trung, Sở Giáo dục và Đào tạo;
83. Trường Trung học phổ thông Bình Chiểu, Sở Giáo dục và Đào tạo;
84. Trường Trung học phổ thông Củ Chi, Sở Giáo dục và Đào tạo;
85. Trường Trung học phổ thông Quang Trung, Sở Giáo dục và Đào tạo;
86. Trường Trung học phổ thông Trung Phú, Sở Giáo dục và Đào tạo;
87. Trường Trung học phổ thông Trung Lập, Sở Giáo dục và Đào tạo;
88. Trường Trung học phổ thông Phú Hòa, Sở Giáo dục và Đào tạo;

89. Trường Trung học phổ thông Tân Thông Hội, Sở Giáo dục và Đào tạo;
90. Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Trương Vĩnh Ký, Sở Giáo dục và Đào tạo;
91. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đức Trí, Sở Giáo dục và Đào tạo;
92. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đinh Thiện Lý, Sở Giáo dục và Đào tạo;
93. Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Tân Phú, Sở Giáo dục và Đào tạo;
94. Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Hồng Hà, Sở Giáo dục và Đào tạo;
95. Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm, Sở Giáo dục và Đào tạo;
96. Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
97. Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
98. Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
99. Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức, Sở Giáo dục và Đào tạo;
100. Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn, Sở Giáo dục và Đào tạo;
101. Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
102. Trường Trung cấp Bách Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
103. Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Quận 12, Sở Giáo dục và Đào tạo;
104. Trường Mầm non Nam Sài Gòn, Sở Giáo dục và Đào tạo;
105. Trường Mầm non 19/5 Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo;
106. Trường Mầm non Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo;
107. Trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu, Sở Giáo dục và Đào tạo;
108. Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo;
109. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Sở Giáo dục và Đào tạo;
110. Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập huyện Bình Chánh, Sở Giáo dục và Đào tạo;
111. Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập quận Tân Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo;
112. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Tiếng Hoa, Sở Giáo dục và Đào tạo;
113. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Chu Văn An, Sở Giáo dục và Đào tạo;

114. Phòng Giáo dục Mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 115. Phòng Giáo dục Tiểu học, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 116. Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 117. Phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 118. Phòng Giáo dục Thường xuyên - Chuyên nghiệp và Đại học, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 119. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 120. Phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 121. Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 122. Phòng Chính trị tư tưởng, Sở Giáo dục và Đào tạo;
 123. Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo;
 124. Văn phòng Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo;
 125. Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo./.
-